

1	Xe bồn 5-8m ³ . Xe hoạt động tốt, được kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực	2
2	Xe ép rác. Xe hoạt động tốt, được kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực	1
3	Xe có cần cẩu (lắp thùng rời để nâng hạ người lên cao). Xe hoạt động tốt, được kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường còn hiệu lực	1
4	Máy cắt cỏ. Còn sử dụng tốt, sẵn sàng phục vụ cho gói thầu đang xét	2
5	Máy bơm nước. Còn sử dụng tốt, sẵn sàng phục vụ cho gói thầu đang xét	1

c) Trường hợp nhà thầu trúng thầu và ký kết hợp đồng, nhà thầu có nghĩa vụ huy động nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu như đã đề xuất ban đầu hoặc đề xuất thay đổi theo quy định tại Mục này. Trường hợp không huy động được nhân sự chủ chốt, thiết bị chủ yếu, nhà thầu bị phạt hợp đồng.

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên yêu cầu về các sản phẩm đầu ra được nêu tại Chương V, thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP và các yêu cầu khác nêu trong E-HSMT. Căn cứ vào từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT, Chủ đầu tư phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ;
- Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;
- Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ;
- Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện;
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn thực hiện dịch vụ;
- Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT;
- Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động (nếu có);
- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì (nếu có);

- Tiêu chí đấu thầu bền vững (nếu có): các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) như: việc sử dụng các vật tư, vật liệu; biện pháp tổ chức thi công; dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có);

- Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;

- Trường hợp cần yêu cầu về xuất xứ vật tư, vật liệu, nguyên liệu phục vụ cho gói thầu dịch vụ phi tư vấn thì Chủ đầu tư quy định xuất xứ của vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo nhóm nước, vùng lãnh thổ quy định tại khoản 2 Điều 44 của Luật Đấu thầu. Nhà thầu phải chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu theo đúng yêu cầu về xuất xứ hoặc xuất xứ Việt Nam, kể cả trong trường hợp xuất xứ theo nhóm nước, vùng lãnh thổ mà Chủ đầu tư yêu cầu không có Việt Nam; nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không có xuất xứ theo yêu cầu của E-HSMT hoặc không phải xuất xứ Việt Nam thì sẽ bị loại. Trường hợp Chủ đầu tư yêu cầu nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu xuất xứ Việt Nam theo quy định tại điểm e khoản 3 Điều 10 của Luật Đấu thầu thì nhà thầu chào vật tư, vật liệu, nguyên liệu không phải là xuất xứ Việt Nam sẽ bị loại;

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu cơ sở hạ tầng, nhân lực, thiết bị phục vụ gói thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Điểm tập kết các phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác duy trì: Nhà thầu có phương án bố trí điểm tập kết phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ thực hiện gói thầu đảm bảo không gây mất mỹ quan cảnh quan và không làm ảnh hưởng đến hoạt động dân sinh.	Nhà thầu có phương án bố trí điểm tập kết phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ thực hiện gói thầu đảm bảo không gây mất mỹ quan cảnh quan và không làm ảnh hưởng đến hoạt động dân sinh.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

đảm bảo không gây mất mỹ quan, cảnh quan và không làm ảnh hưởng đến hoạt động dân sinh. Vị trí đề xuất phải cụ thể, phù hợp, khả thi.		Đạt
1.2. Phương án bố trí nhân lực, thiết bị, vật tư và phương án triển khai thực hiện các nội dung công việc.	Nhà thầu có phương án bố trí nhân lực, thiết bị, vật tư và phương án triển khai thực hiện các công việc hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ, yêu cầu của gói thầu và địa bàn thực hiện.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.3. Khả năng cung cấp cây xanh, thảm cỏ, thảm màu, đường viền,...	Nhà thầu phải có tài liệu chứng minh khả năng cung cấp cây xanh, thảm cỏ, thảm màu, đường viền,... cho gói đang xét. Trường hợp nhà thầu không phải là nhà cung cấp thì phải có tài liệu chứng minh như khả năng cung cấp như hợp đồng nguyên tắc, ...	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.4. Nước dùng trong tưới tiêu (tưới cây, tưới hoa)	Nhà thầu đề xuất 2 điểm lấy nước phục vụ công tác duy trì cây xanh, hoa thời vụ (vị trí lấy nước có cự ly vận chuyển phải hợp lý, khả thi). Nước tưới tiêu phải đạt các chỉ số nằm trong giới hạn cho phép tại QCVN 08:2015/BTNMT (cột B1). Kết quả phân tích nước có giá trị trong khoảng thời gian ≤ 24 tháng.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện dự án:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Hạng mục duy trì hệ thống điện chiếu sáng.	Nhà thầu có sự hiểu biết đầy đủ, chi tiết về hiện trạng công tác duy trì hệ thống điện chiếu sáng đô thị trên địa bàn thực hiện; có biện pháp tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước; có đề xuất đảm bảo hệ thống điện chiếu sáng đô thị trong mùa mưa bão.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.2. Hạng mục duy trì cây xanh, hoa trang trí.	Nhà thầu có sự hiểu biết đầy đủ, chi tiết về hiện trạng công tác duy trì, chăm sóc và trang trí hoa, cây xanh đô thị trên địa bàn thực hiện; có biện pháp tổ chức thi công hợp lý, phù hợp với các quy định hiện hành của Nhà nước; có đề xuất đảm bảo cây xanh, hoa trang trí trong mùa mưa bão.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
2.3. Có sơ đồ bố trí lực lượng công nhân lao động, cán bộ quản lý, cán bộ kỹ thuật phù hợp thực hiện các hạng mục của gói thầu (có sơ đồ bố trí nhân lực, danh sách bố trí nhân lực kèm theo).	Đáp ứng yêu cầu này.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

3. Tiến độ thực hiện gói thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thời gian thực hiện gói thầu: đảm bảo thời gian thực hiện không quá 12 tháng có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực thi hành	Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá 12 tháng có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thực hiện gói thầu vượt quá 12 tháng.	Không đạt

3.2. Biểu tiến độ thực hiện hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thực hiện gói thầu hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
Biện pháp kiểm soát và đảm bảo chất lượng, hiệu quả các công việc của gói thầu.	Có đề xuất giải pháp hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất biện pháp tổ chức thực hiện của nhà thầu, đáp ứng yêu cầu của gói thầu.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. An toàn lao động: Có biện pháp cụ thể, hợp lý về công tác huấn luyện về an toàn lao động cho các cán bộ, công nhân trong quá trình thực hiện công tác duy trì.	Đáp ứng yêu cầu này.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5.2. Phòng cháy chữa cháy: Có biện pháp đảm bảo phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện công việc của nhà thầu.	Đáp ứng yêu cầu này.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
5.3. An toàn giao thông: Có biện pháp đảm bảo giao thông hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện công việc của nhà	Đáp ứng yêu cầu này.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt

thầu.		
5.4. Vệ sinh môi trường: Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện gói thầu.	Đáp ứng yêu cầu này.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

6. Uy tín của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1 Nhà thầu không vi phạm các quy định về đấu thầu: Không bị các Chủ đầu tư, bên mời thầu cấm tham gia hoạt động đấu thầu kể từ ngày thành lập đến nay	Không có tên trong danh sách các nhà thầu vi phạm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Đạt
	Có tên trong danh sách nhà thầu vi phạm trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia	Không đạt
6.2 Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Có cam kết với nội dung như sau: - Không có hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của nhà thầu. - Không có hợp đồng bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu. - Không có công trình thi công không đảm bảo chất lượng. - Nhà thầu không bị cơ quan có thẩm quyền ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động đầu tư xây dựng. - Không vi phạm quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Không có cam kết của nhà thầu hoặc có cam kết nhưng không đúng nội dung hoặc chủ đầu tư/bên mời thầu/tổ chuyên gia phát hiện ra nhà thầu vi phạm một trong các nội dung trong cam kết.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Không thuộc các trường hợp nêu trên.	Không đạt

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)

Trường hợp cho phép nhà thầu đề xuất phương án kỹ thuật thay thế theo quy định tại Mục 12 E-CDNT, E-HSDT sẽ được đánh giá như sau: _____ [ghi các tiêu chí, tiêu chuẩn đánh giá đối với phương án kỹ thuật thay thế].

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.